





REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2019/04/18			Nguyen Cong Vien	Pham Phu Quoc	Dong Khac Tu	$0.5 \leq, \leq 6$	$\pm 0.1$
							$6 <, \leq 30$	$\pm 0.2$
							$30 <, \leq 120$	$\pm 0.3$
							$120 <, \leq 400$	$\pm 0.5$
							TOLERANCES NOT OTHERWISE	

XUẤT BẢN VỀ

**BẢN VẼ DÙNG  
CHẾ TÁC - NGHIỆM THU**


HỦY SAU KHI HOÀN TẤT  
ĐỢI NGOT COPY

2023.10.31

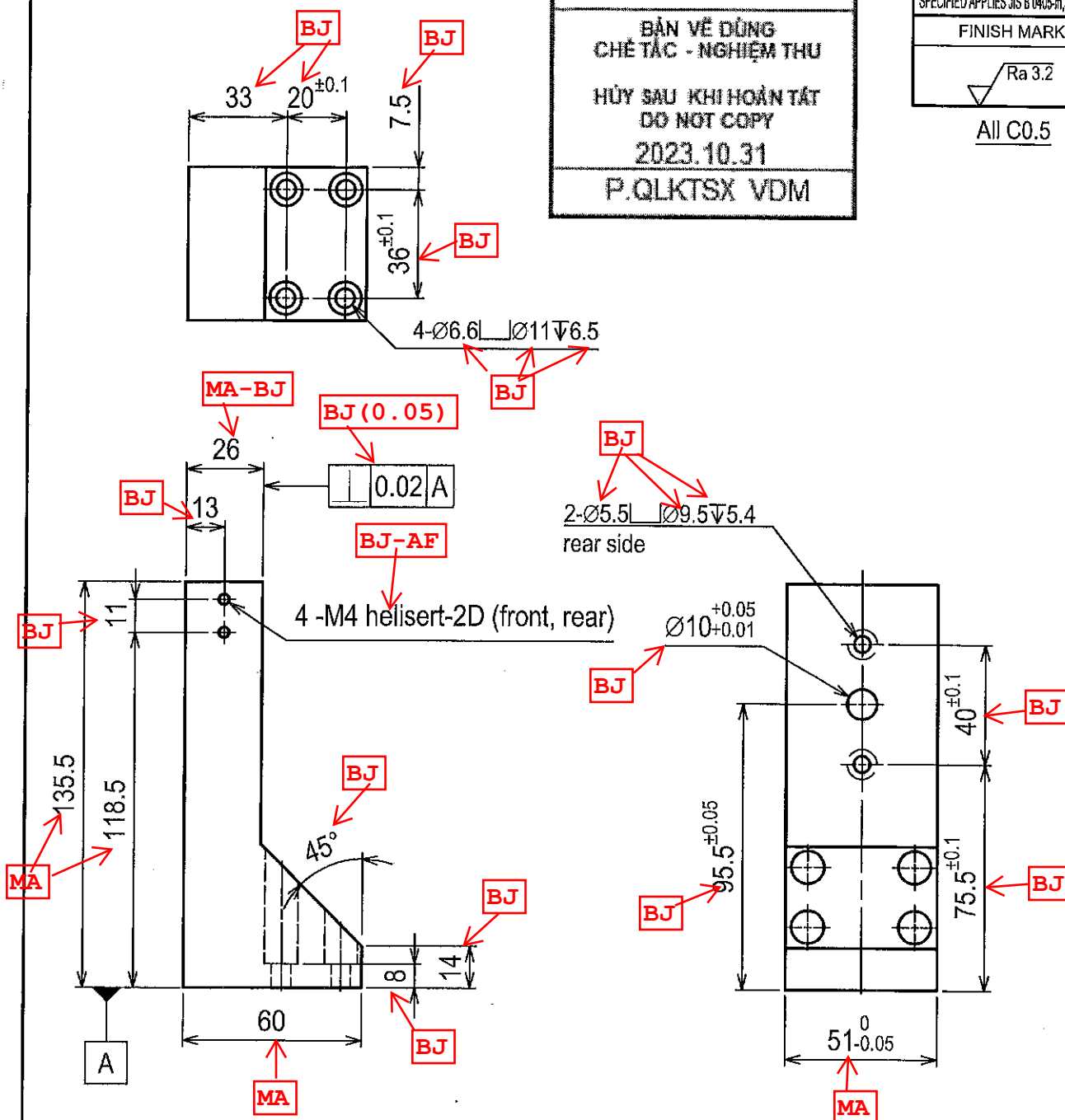
P.QLKTSX VDM

TOLERANCES NOT OTHERWISE  
SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k


## FINISH MARKS

 Ra 3.2

All C0.5



CHUẨN

CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME	
Dong_Khac_Tu	BAKE		部品図	取付ブロック	
DSGND.	SURFACE		SCALE	PART DRAWING	FIT BLOCK
Pham_Phu_Quoc			1:2	PART DRAWING	安裝塊
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	DATE	DWG.No.	
Pham_Phu_Quoc	HRC ~	A4	2019/04/18	<b>R304454</b>	

SNO: **R304454**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>BAKEL</b> <b>T</b>	